



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No
EXIT VISA: _____ Yes _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Bui W. G. G. G. ANG
Last Middle First
- Current Address 133 Hưng Đạo Trưng Bính Thuận An Sông Bé VN.
Date of Birth 5-14-1937 Place of Birth Long An-VN
- Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 5-29-1975 To 12-22-1982
(87)
3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Bui Ngoc Anh
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. Nguyễn Thị Xuyên		Wife
2. Bui Binh Thanh		son
3. Bui Binh Tam		son
4. Bui Thị Thu Trang		daughter -

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ

Trại

Tân lập

Số 455-GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QITG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 21 tháng 11 năm 1972

SHSLĐ

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 175 ngày 22 tháng 9 năm 1982 của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Bùi Ngọc Anh Sinh năm 1937

Các tên gọi khác

Nơi sinh Long An

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

23/2 Hưng Định, Lái Thiêu, Thủ Dầu I

Can tội Đại úy trưởng chỉ an ninh

Bị bắt ngày 01/5/75 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 133 Hưng Thọ, Hưng Định, Thuận An, Sông Bé

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã xác định rõ tội lỗi của bản thân an tặn chịu cải tạo chưa có biểu hiện gì xấu

Lao động ngày công và mức khoán chưa đảm bảo, vì sức khỏe yếu

Học tập các mặt tham gia đều. Nội qui chưa có sai phạm gì lớn. Thường xếp loại cải tạo trung bình

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã:

Trước ngày tháng năm 19

Lưu tay ngón trái phải

Của Bùi Ngọc Anh

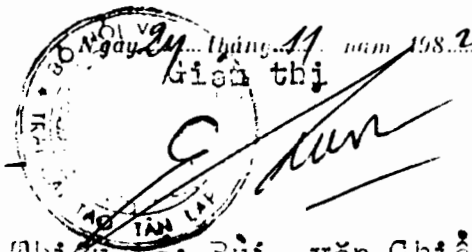
Danh bản số

Lập tại 45

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Bùi Ngọc Anh

Bùi Ngọc Anh



Thiếu tá: Bùi Văn Chiêu





HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TỰ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tự-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách, tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu, quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: BUI YẾN HƯƠNG

Địa chỉ: HOUSTON - TX 77081

Điện thoại: (số) () (Nhà) ()

Tên tù nhân chính trị: BUI NGỌC ANH

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: Con
(Chà, Me, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: (\$12.00)

HUONG Y. BUI
TX 11362077

2-91

0120

HOUSTON, TX 77081

35-2/1130

Pay to the Order of Families of Vietnamese Political Prisoners Ass \$ 12.00
Twelve dollars

NCNB

NCNB Texas National Bank
Houston, Texas

REWARD PLUS

For Huong Bui

THE NGUYEN HUE BOULEVARD

TX 78239-2337



AEROGRAMME

TO F.V.P.P.A

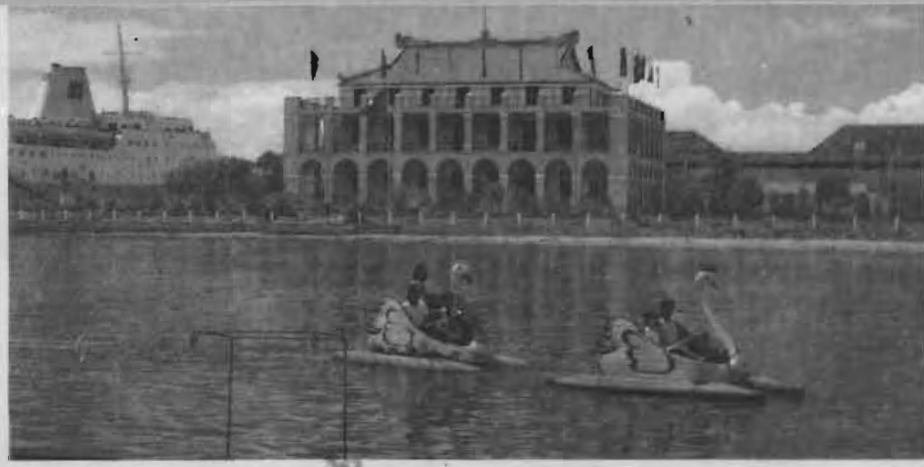
P.O. Box 5435

ARLINGTON VA 22205-0635

USA.

COUNTRY OF DESTINATION

BY AIRMAIL - PAR AVION



The Nha Rong historic wharf

FROM Bui Ngoc Anh 133 Hung Tho

Hung Dinh Chau An Song Be VIET NAM

C/O DAO BRANTLY

SAN ANTONIO TX 78239

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 280402942

Họ tên BUI NGOC ANH



Sinh ngày 14-05-1937

Nguyên quán Bình Lập

Châu Thành, Long An

Nơi thường trú Hưng Định

Thuận An, Sông Bé

Dân tộc: kinh Tôn giáo: không



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Seo chấm C1, 2cm trên
trước mép phải.



NGÓN TRỎ PHẢI



Questionnaire for ODP applicants

Câu hỏi cho người nộp đơn.

From To: AMERICAN EMBASSY Box. 58, APO. SAN FRANCISCO

96346-0001.

Gửi đến: 127. Panjaburn Building, Sathorn Tai Road.

Bangkok. 10120 Thailand.

A. Lý lịch căn bản:

Họ và tên: BUI Ngọc ANH. Giới: Nam

Ngày và nơi sinh: 14.05.1937. Sông An

Nơi trú ngụ: 133. Lũng Thợ, Hùng Định Thuận An Sông Bé

Địa chỉ thư từ: 'nhà trên'

Nghề nghiệp hiện nay: Làm vườn.

B. Bà con cùng đi. Không.

C. Họ hàng ở Ngoại quốc:

1. Bà con thân thuộc nhất thường liên lạc thư từ tại Hoa Kỳ

a). Họ và tên: Bui Thị Hiền. Huỳnh Kim Tuyết, Huỳnh Kim Nhân. Cao Thiên Chánh.

b). Liên hệ gia đình: Mẹ cháu, hai em gái, em rể

c). Địa chỉ: Huntington Beach

CA. 92646 USA.

d). Ngày đến Hoa Kỳ: Trước và sau ngày 30.4.1975.

D. Danh sách toàn thể gia đình:

. Cha: Bui Văn Sĩng. sinh năm 1901. chết bệnh trước 30.4.75

Mẹ: Huỳnh Thị Đồng. sinh năm 1905 chết 31.06.83.

v3. Nguyễn Thị Xuyên: 1949. nơi trú.

Các con: 1. Bui Bình Chánh - 1969

2. Bui Bình Cẩm 1973

3 Bui Thị Thu TRANG. 1975.

7. Tôi đã công vụ với Quân đội Việt Nam Cộng Hòa.

1) Họ tên người tham gia: Bùi Ngọc Anh.

Gia nhập: Bắc An Đoàn, ngày 1.4.1956, cấp bậc: Trung Sĩ
1.1.1968, vào Liên trường võ Khoa Thủ Đức, khóa 11, cán bộ
trung đội trưởng, ra trường kết nghiệp Sĩ quan ngày 22-12-61.
Cấp bậc cuối cùng: Đại úy.

Chức vụ: Trưởng Chi An ninh Quân đội Quận Tân Trụ.

Số Quân: 37/061356.

Đã du học nước ngoài: Khóa An ninh Căn bản tại
Trường Tỉnh Báo Chai Bình Dương, Okinawa, 1972.

Đã học kỹ Huân luyện và tái huấn.

Khoa Học chuyên môn trong nước: An ninh Tỉnh Báo các cấp
năm 1974. Cây Mai Thủ Đức.

Giấy khen: 1 Giấy khen của Thiếu Tướng Lữ Đoàn Trưởng
Lữ Đoàn 199, Hoa Kỳ - năm 1967. "O. Cyty 4."

Người khai ký tên



Bùi Ngọc Anh

Đính kèm: 1. giấy DA TAMI. (Foto copie)

1. Căn cước hiện tại. bản Foto. Copie)

Đã nộp bổ túc khi gặp phái đoàn Hoa Kỳ Phòng văn.

Về phía Việt Nam. đã nộp Hồ sơ xin xuất cảnh với lý do

Nhân đạo, tại công An. Tỉnh Đồng Bè. số 101. ngày 8.8.88.

Questionnaire for ODP Applicants.

ODP. IV

Date.

Gửi số câu hỏi này tới 127. Pangabhume
Building Sathorn Tai Road Bangkok 10120
Thailand

A. Lý lịch cá nhân:

- 1) Họ và tên Bùi Ngọc Anh. Giới: Nam.
- 2) Họ tên khác: Không có.
- 3) Ngày và nơi sinh: 14.05.1937. Song An
- 4) Địa chỉ: Hưng Thọ, Hưng Định Thuận An, Sông Bé
- 5) Địa chỉ thư từ: - như -
- 6) Nghề nghiệp: Không có.

B. Không có.

1. Các bạn:

- 1) Bùi Thị Hiền
- 2) Cao Thiên Chánh. cựu Đại tá Quân Y. QLVNCH.
- 3) Mẹ, em rể (người đỡ đầu cho cuộc đời binh nghiệp của tôi)
- 4) 8762. Airport được Huntington Beach CA. 92646 USA.
- 5) Em rể đến trước, mẹ đến sau ngày 30.4.75

2. Bà con thân thuộc m nhất ở nước khác.

- Nguyễn Văn Đình
(chủ vợ) ÖLBERGSTR 102 AUSTRIA
Noël Casleyre 83140 Six Fours les plages
Anh cô cậu ruột. FRANCE

D. Danh sách toàn thể gia đình hiện nay:

- chồng: Bùi Ngọc Anh
vợ: Nguyễn Thị Huyền.

con. Bùi Bình Chánh

Bùi Bình Cẩm.

Bùi Thị Thu Trang.

I. Không có.

II. Cờ đã công vụ với Chính phủ và QĐ.VNCH cũ.

Họ và tên. Bùi Ngọc Anh.

Ngày tham gia: 01.04.1956 đến 30.4.1975

Đáp bức sau cùng, Đại sứ Sở Quân 37/061356

Trường Chi An ninh Quân đội Quân Tân Tru.

Bình Chung. Địa Phương Quân - Long An.

Người chỉ Huy. Trung tá Nguyễn Văn Phát
Trường Sĩ An ninh Quân đội Long An

Giấy khen. Certificat archivement của Chi ủy Tổng
Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 199 Hoa Kỳ.
Trong Chiến dịch Phụng Đồng năm 1967.

Huân luyện ở nước ngoài.

Khoá ANTB. tại Mã Lai năm 1963. do Anh đại tho

Khoá IC. tại Trường Tỉnh Báo Thái Bình dương.
OKINAWA. do Hoa Kỳ đại tho.

H. 1). Họ và tên. Bùi Ngọc Anh.

2). Thời gian học tập từ 29.5.1975 đến 22.12.1982.

I. Cuộc Chấn Phun Phức; Nếu cần người xai nhận xin hỏi
ở Cao Thiên Chánh ở Mục "C"
Đã hai lần gọi Hồ sơ ODP. Sang Thái Lan. Không được
Hồi báo.

Tỷ tên

Ngày 28.07.1988



J. Hồ sơ đính kèm. 1 Giấy Ra Trại Cải tạo

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

hành theo công văn số

2565 ngày 21 tháng 11

năm 1972

Trại Tân lập

Số 455 GRT

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành ~~án văn~~, quyết định tha số 175 ngày 22 tháng 9 năm 1982
của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Bùi ngọc Ánh Sinh năm 19 37

Các tên gọi khác

Nơi sinh Long an

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

23/2 Hưng đình, Lái thiên, Thủ dầu I

Can tội Đại úy trưởng chi an ninh

Bị bắt ngày 01/5/75 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 133 Hưng thọ, Hưng đình, Thuận an, Sông bé

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã xác định rõ tội lỗi của bản thân an tên chịu cải tạo chưa có biểu hiện gì xấu.

Lao động ngày công và mức khoán chưa đảm bảo, vì sức khỏe yếu.

Học tập các mặt tham gia đều. Nội qui chưa có sai phạm gì lớn. Thường xếp loại cải tạo trung bình.

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã:

Trước ngày tháng năm 19

Lưu tay ngón trỏ phải

Của Bùi ngọc Ánh

Danh bản số

Lập tại CS

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Bùi ngọc Ánh

Bùi ngọc Ánh

Ngày 24 tháng 11 năm 1982
Giáo thị
Thiếu tá: Bùi Văn Chiêu



R# 202
202



AERO



MÁY BAY
PAR AVION

TO ODP.

MRS *Khue Minh Cho*

PO. Box 5435 ARLINGTON

VA. 22205 0635

BAO
COUNTRY OF DESTINATION
NHAN

USA

7 YRS

BY AIR MAIL-PAR AVION



Ben Thanh Market VIET NAM

Made by "Liên Hợp" Inc.-Ltd®

FIRST FOLD HERE

Kính Bà MINH-THU.

Năm 1984 và 1985. đã gọi hai lần hai Hồ sơ nhưng
không có 'Hồi Báo'. Trăm sự nhờ Bà vui lòng giúp đỡ.
xem. 1) Đã có tên trong danh sách mã chánh phủ
Hoa kỳ nhân cho sang Mỹ hay không?

2) Có 'Hiệu' tốt xin nạp bổ túc sau.

Trân trọng.

Nhuận

Bùi Ngọc Anh.

TB. Ở VN đã có thông cáo cho những cựu cải tạo viên
muốn xuất cảnh phải nộp hồ sơ tại Sở Công An. vì vậy
nếu không có gì trở ngại. Kính mong bà vui lòng cho tôi
khẩn biết kết quả. Thú thật tôi rất sốt ruột mong đợi tin vui.

Sau cũng kính nhờ bà vui lòng xét và can thiệp
cho tôi được có tên trong danh sách của cựu
Sĩ quan cải tạo sang. Hình củ Hoa kỳ.

FROM *Bùi Ngọc Anh 133 Hưng thọ Hưng Định*
Chuẩn An. Sông Bè. VIET NAM

CONTROL

Card
10/65 Doc. Request; Form
Release Order
Computer
Form "D"
ODP/Date
Membership; Letter